

Số: 2176 /SCT-CN

Đồng Nai, ngày 03 tháng 5 năm 2022

V/v tăng cường quản lý, kiểm soát
an toàn thực phẩm đối với hoạt
động sản xuất, kinh doanh rượu.

Kính gửi: UBND các huyện, TP. Biên Hòa và TP. Long Khánh.

Căn cứ Nghị định số 105/NĐ-CP ngày 14/9/2017 của Chính phủ về kinh doanh rượu;

Căn cứ Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương.

Qua tổng hợp danh sách các cơ sở sản xuất, kinh doanh rượu trên địa bàn tỉnh từ báo cáo của các địa phương, Sở Công Thương nhận thấy số lượng cơ sở thực hiện ký cam kết và được cấp giấy phép đạt tỷ lệ thấp (ký cam kết đảm bảo an toàn thực phẩm bình quân toàn tỉnh chỉ đạt 33,1%; cấp giấy phép bình quân toàn tỉnh chỉ đạt 7,4%).

Nhằm tăng cường công tác quản lý hoạt động sản xuất, kinh doanh rượu, chủ động ngăn chặn các sự cố do ngộ độc rượu gây ra, góp phần nâng cao ý thức, trách nhiệm của các cơ sở sản xuất, kinh doanh rượu và người tiêu dùng trên địa bàn tỉnh, Sở Công Thương đề nghị UBND các huyện, thành phố Long Khánh và Thành phố Biên Hòa phối hợp thực hiện một số nội dung như sau:

1. Tiếp tục chỉ đạo thực hiện các nội dung theo đề nghị của Sở Công Thương tại văn bản số 5733/SCT-CN ngày 19/10/2021 về việc tăng cường quản lý, kiểm soát an toàn thực phẩm đối với sản xuất, kinh doanh rượu – đính kèm.

2. Chỉ đạo phòng Kinh tế/ Kinh tế-Hạ tầng:

a) Triển khai vận động các cơ sở sản xuất, kinh doanh rượu nhỏ lẻ thực hiện ký cam kết đảm bảo an toàn thực phẩm

Tuyên truyền, vận động các cơ sở sản xuất, kinh doanh rượu nhỏ lẻ thực hiện ký cam kết theo quy định tại Quyết định số 45/2019/QĐ-UBND ngày 23/12/2019 của UBND tỉnh về ban hành Quy định việc phân công phân cấp quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm thuộc trách nhiệm quản lý ngành công thương trên địa bàn tỉnh Đồng Nai và Quyết định số 19/2021/QĐ-UBND ngày 19/5/2021 về sửa đổi, bổ sung Quyết định số 45/2019/QĐ-UBND ngày 23/12/2019, **đảm bảo 100% các cơ sở đều thực hiện ký cam kết theo quy định.**

b) Tổ chức thực hiện cấp giấy phép đối với cơ sở sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh, cơ sở bán lẻ rượu có độ cồn từ 5,5 độ trở lên; Triển khai và yêu cầu các thương nhân bán rượu có độ cồn từ 5.5 độ trở lên tiêu dùng

tại chỗ, thương nhân kinh doanh rượu có độ cồn dưới 5.5 độ thực hiện **đăng ký** với Phòng Kinh tế/Phòng Kinh tế và Hạ tầng.

c) Thống kê, rà soát, tổng hợp các cơ sở sản xuất, kinh doanh rượu nhỏ lẻ trên địa bàn theo danh sách đính kèm, gửi về Sở Công Thương trong tháng **5/2022** để tổng hợp báo cáo.

3. Chỉ đạo UBND cấp xã:

Yêu cầu các hộ gia đình, cá nhân sản xuất rượu thủ công có độ cồn từ 5,5 độ trở lên bán cho cơ sở có giấy phép sản xuất rượu để chế biến lại thực hiện **đăng ký** với Ủy ban nhân dân cấp xã nơi đặt cơ sở sản xuất.

Đính kèm phụ lục:

- *Văn bản số 5733/SCT-CN ngày 19/10/2021 của Sở Công Thương về việc tăng cường quản lý, kiểm soát an toàn thực phẩm đối với sản xuất, kinh doanh rượu;*

- *Bảng thống kê cơ sở sản xuất, kinh doanh rượu trên địa bàn tỉnh;*

- *Giấy đăng ký sản xuất rượu thủ công bán cho cơ sở có giấy phép sản xuất rượu để chế biến lại.*

- *Giấy đăng ký bán rượu tiêu dùng tại chỗ.*

- *Giấy đăng ký kinh doanh rượu có độ cồn dưới 5,5 độ.*

- *Bảng các chỉ tiêu bắt buộc phải thử nghiệm đối với hộ gia đình, cá nhân sản xuất rượu thủ công để đánh giá hợp quy ban hành kèm theo QCVN 6-3:2010/BYT.*

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Phòng KT/ KT-HT các huyện, TP. Long Khánh và TP. Biên Hòa;
- Lưu: VT, QLCN.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Trí Phương

(Mẫu số 4 mục II Phụ lục Ban hành kèm theo Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày.... tháng... năm.....

GIẤY ĐĂNG KÝ

**Sản xuất rượu thủ công bán cho cơ sở
có giấy phép sản xuất rượu để chế biến lại**

Kính gửi: Ủy ban nhân dân xã.....

Tên tổ chức, cá nhân:.....

Địa chỉ:..... Điện thoại:.....

Hợp đồng mua bán số..... ngày..... tháng..... năm..... với doanh nghiệp sản xuất rượu công nghiệp:.....⁽¹⁾.....

Đăng ký sản xuất rượu thủ công để bán cho doanh nghiệp có Giấy phép sản xuất rượu công nghiệp như sau:

- Loại rượu:.....⁽²⁾.....

- Quy mô sản xuất:.....⁽³⁾.....

.....⁽⁴⁾... xin cam đoan thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số 105/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2017 của Chính phủ về kinh doanh rượu, Nghị định số.../2020/NĐ-CP ngày... tháng... năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương và những quy định của pháp luật có liên quan. Nếu sai, xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

CHỦ CƠ SỞ SẢN XUẤT
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu (nếu có))

Chú thích:

(1): Tên doanh nghiệp mua rượu thủ công để chế biến lại.

(2): Ghi cụ thể loại sản phẩm rượu đăng ký sản xuất.

(3): Ghi sản lượng dự kiến, sản xuất (lít/năm).

(4): Tên tổ chức, cá nhân đăng ký sản xuất rượu thủ công.

(Mẫu số 13 mục II Phụ lục Ban hành kèm theo Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày.... tháng... năm.....

GIẤY ĐĂNG KÝ
Bán rượu tiêu dùng tại chỗ

Kính gửi: Phòng Kinh tế/Kinh tế và Hạ tầng.....

Tên thương nhân:.....

Địa chỉ:..... Điện thoại:.....

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (hoặc giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương)/Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã/Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh số..... do..... cấp ngày... tháng.... năm.....

Đăng ký bán rượu tiêu dùng tại chỗ như sau:

Địa chỉ bán rượu: ⁽¹⁾.....

.....⁽²⁾..... xin cam đoan thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số 105/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2017 của Chính phủ về kinh doanh rượu, Nghị định số.../2020/NĐ-CP ngày... tháng.... năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương và những quy định của pháp luật có liên quan. Nếu sai, xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu (nếu có))

Chú thích:

⁽¹⁾: Địa chỉ bán rượu của thương nhân.

⁽²⁾: Tên thương nhân đăng ký bán rượu tiêu dùng tại chỗ.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày.... tháng... năm...

GIẤY ĐĂNG KÝ
Kinh doanh rượu có độ cồn dưới 5,5 độ

Kính gửi: Phòng Kinh tế/Kinh tế và Hạ tầng.....

Tên thương nhân:.....

Địa chỉ:..... Điện thoại:.....

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (hoặc giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương)/Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã/Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh số..... do..... cấp ngày... tháng.... năm.....

(Tùy thuộc vào từng loại hình kinh doanh rượu, thương nhân thực hiện theo một hoặc các đề nghị dưới đây):

Đăng ký sản xuất rượu có độ cồn dưới 5,5 độ như sau:

- Loại rượu:.....⁽¹⁾

- Quy mô sản xuất:.....⁽²⁾

Đăng ký nhập khẩu rượu có độ cồn dưới 5,5 độ như sau:

- Loại rượu:....⁽¹⁾

- Xuất xứ: ⁽³⁾ :... ..

Đăng ký bán rượu có độ cồn dưới 5,5 độ như sau:

- Loại rượu:.....⁽¹⁾

- Địa chỉ bán rượu:⁽⁴⁾.....

.....⁽⁵⁾..... xin cam đoan thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số 105/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2017 của Chính phủ về kinh doanh rượu, Nghị định số.../2020/NĐ-CP ngày... tháng.... năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương và những quy định của pháp luật có liên quan. Nếu sai, xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu (nếu có))

Chú thích:

(1): Ghi loại rượu đăng ký sản xuất/nhập khẩu/bán.

(2): Ghi sản lượng dự kiến sản xuất (lít/năm).

(3): Thương nhân sản xuất, xuất khẩu.

(4): Địa chỉ bán rượu của thương nhân.

(5): Tên thương nhân.

BẢNG CÁC CHỈ TIÊU BẮT BUỘC PHẢI THỬ NGHIỆM ĐỐI VỚI HỘ GIA ĐÌNH, CÁ NHÂN SẢN XUẤT RƯỢU THỦ CÔNG ĐỂ ĐÁNH GIÁ HỢP QUY BAN HÀNH KÈM THEO QCVN 6-3:2010/BYT

Tên chỉ tiêu	Mức quy định	Phương pháp thử	Phân loại chỉ tiêu
Yêu cầu đối với cồn thực phẩm sử dụng để pha chế đồ uống có cồn (Phụ lục I đính kèm QCVN 6-3:2010/BYT)			
1. Độ cồn, % thể tích ethanol ở 20°C, không nhỏ hơn	96,0	TCVN 8008:2009; AOAC 982.10	A
4. Hàm lượng aldehyd, tính theo mg acetaldehyd/l cồn 100°, không lớn hơn	5,0	TCVN 8009:2009; AOAC 972.08; AOAC972.09	A
5. Hàm lượng rượu bậc cao, tính theo mg methyl 2-propanol/l cồn 100°, không lớn hơn	5,0		A
6. Hàm lượng methanol, mg/l cồn 100°, không lớn hơn	300	TCVN 8010:2009; AOAC 972.11	A
9. Hàm lượng furfural	Không phát hiện	TCVN 7886:2009; AOAC 960.16	A
Các chỉ tiêu hóa học của đồ uống có cồn (Phụ lục II đính kèm QCVN 6-3:2010/BYT)			
I. Rượu vang			
1. Hàm lượng methanol, mg/l	400	TCVN 8010:2009;	A
- Rượu vang đỏ (red wine)	250	AOAC 972.11	
- Rượu vang trắng (white wine) và hồng (rosé wine)			
2. Hàm lượng lưu huỳnh dioxyd (SO ₂), mg/l sản phẩm, không lớn hơn		AOAC 940.20 AOAC 990.29	A
- Rượu vang đỏ	150		
- Rượu vang đỏ có hàm lượng đường tính theo tổng hàm lượng glucose và fructose không nhỏ hơn 5 g/l	200		
- Rượu vang trắng và rượu vang hồng	200		
- Rượu vang trắng (white wine) và rượu vang hồng (rosé wine) có hàm lượng đường tính theo tổng hàm lượng glucose	250		

Tên chỉ tiêu	Mức quy định	Phương pháp thử	Phân loại chỉ tiêu
và fructose không nhỏ hơn 5 g/l			
- Rượu vang nổ đặc biệt (quality sparkling wine)	185		
- Các loại rượu vang nổ khác	235		
II. Rượu mạnh			
1. Rượu vang mạnh			
Hàm lượng methanol, mg/l cồn 100°, không lớn hơn	2.000		A
2. Rượu Brandy/Rượu Weinbrand			
Hàm lượng methanol, mg/l cồn 100°, không lớn hơn	2.000		A
3. Rượu bã nho			
Hàm lượng methanol, mg/l cồn 100°, không lớn hơn	10.000		A
4. Rượu trái cây			
Hàm lượng acid hydrocyanic đối với rượu chế biến từ trái cây có hạt, mg/l cồn 100°, không lớn hơn	70,0		A
Hàm lượng methanol, mg/l cồn 100°, không lớn hơn	10.000		A
Hàm lượng methanol, mg/l cồn 100° đối với các trường hợp đặc biệt:			
- Mận mirabelle (<i>Prunus domestica</i> L. subsp. <i>syriaca</i> (Borkh.) Janch. ex Mansf), - Mận quetsch (<i>Prunus domestica</i> L.), - Táo (<i>Malus domestica</i> Borkh.), - Lê (<i>Pyrus communis</i> L.) trừ lê Williams (<i>Pyrus communis</i> L. cv 'Williams'), - Quả mâm xôi đỏ (<i>Rubus idaeus</i> L.), - Quả mâm xôi đen (<i>Rubus fruticosus</i> auct. aggr), - Mơ (<i>Prunus armeniaca</i> L.), - Đào (<i>Prunus persica</i> (L.) Batsch);	12.000		A

Tên chỉ tiêu	Mức quy định	Phương pháp thử	Phân loại chỉ tiêu
5. Rượu táo và rượu lê			
Hàm lượng methanol, mg/l cồn 100°, không lớn hơn	10.000		A
6. Rượu Vodka			
Hàm lượng methanol, mg/l cồn 100°, không lớn hơn	100		A
7. Rượu gin Luân Đôn			
Hàm lượng methanol, mg/l cồn 100°, không lớn hơn	50,0		A
Giới hạn kim loại nặng trong đồ uống có cồn (Phụ lục III đính kèm QCVN 6-3:2010/BYT)			
1. Chì (đối với rượu vang và rượu vang nõ), mg/l	0,2	TCVN 7929:2008 (EN 14083:2003); TCVN 8126:2009	A
2. Thiếc (đối với sản phẩm đóng hộp tráng thiếc), mg/l	150	TCVN 7788:2007	A

BẢNG THỐNG KÊ CƠ SỞ SẢN XUẤT, KINH DOANH RƯỢU TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH ĐỒNG NAI

(Cập nhật đến tháng 12/2021)

STT	Huyện/TP	Số cơ sở sản xuất, kinh doanh rượu	Số cơ sở thực hiện ký cam kết	Tỷ lệ (%)	Số cơ sở thực hiện Giấy phép sản xuất, kinh doanh rượu	Tỷ lệ (%)	Số cơ sở thực hiện đăng ký tại Phòng Kinh tế/Kinh tế-hạ tầng	Số cơ sở thực hiện đăng ký tại UBND cấp xã
1	TP. Biên Hòa	248	20	8,1	94	37,9		
2	Long Thành	174	174	100,0	4	2,3		
3	Nhơn Trạch	98	71	72,4	4	4,1		
4	Thống Nhất	21	18	85,7	1	4,8		
5	Trảng Bom	190	3	1,6	4	2,1		
6	Vĩnh Cửu	313	2	0,6	9	2,9		
7	Xuân Lộc	116	3	2,6	2	1,7		
8	Định Quán	161	80	49,7	0	0,0		
9	Tân Phú	163	20	12,3	5	3,1		
10	Cẩm Mỹ	114	95	83,3	0	0,0		
11	Tp. Long Khánh	64	64	100,0	1	1,6		
	Tổng	1662	550	33,1	123	7,4		